**Phụ lục 3**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN**

**THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014 – 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**A. VĂN BĂN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2019**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản** | **Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** |
|  | Luật | 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về Luật thi đua khen thưởng 2003 | 1. Các Điều 4,5,6,21,24; Khoản 1 Điều 25; Điều 31,32; Khoản 3,4 Điều 34; Khoản 1,2 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Khoản 1 Điều 37; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 ĐIều 40; Khoản 1 ĐIều 41; khoản 3 Điều 42; Khoản 1Điều 43; Khoản 1 Điều 44; Khoản 3 Điều 45; Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47; Điều 54,55; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 60,61; khoản 1,2 Điều 62; Khoản 1,2,4 Điều 63; Khoản 2,3 Điều 64; Khoản 2,3,4 Điều 65; Khoản 2 Điều 68; Điều 69; K1 Điều 71; K1 Điều 72, Điều 73; Khoản 2 Điều 74; Điều 75; Điều 79; Điều 80, 83,89 2. Điều 58  | - Nội dung (1) được sửa đổi bằng [Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi 2013](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-thi-dua-khen-thuong-sua-doi-2013-215903.aspx);- Nội dung (2) được sửa đổi bằng [Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi 2005](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Thi-dua-Khen-thuong-2005-sua-doi-47-2005-QH11-2511.aspx) | - Nội dung (1) có hiệu lực từ ngày 01/6/2014- Nội dung (2) có hiệu lực từ ngày 27/6/2005 |
|  | Nghị quyết | 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của nhà nước bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, Kiểm sát | - Bổ sung Bảng phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao vào mục I Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên tráh;- Bổ sung Bảng phụ cấp chức vụ đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện vào mục III Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách | Được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết 973/2015/UBTVQH13 ngày 14/7/2015 sửa đổi bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát kèm theo Nghị quyết 730/2004/NQ-UBTVQH11; sửa đổi Nghị quyết 522b/NQ-UBTVQH13 về trang phục đối với cán bộ, công, viên chức ngành kiểm sát và giấy chứng minh kiểm sát viên | 14/7/2015 |
|  | Nghị định  | 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong có quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp | Khoản 6 Điều 1; khoản 1 Điều 2; Điều 3; khoản 2 Điều 6; Điều 7 | Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập | 15/01/2019 |
|  | Nghị định  | 110/2004/NĐ-CP ngày 08/04/2004 [của Chính phủ về công tác văn thư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-110-2004-ND-CP-cong-tac-van-thu-51987.aspx) | 1. Phần căn cứ của Nghị định; Khoản 2,3 Điều 2; khoản 1,2 Điều 4; Khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 6, Điều 9; khoản 1,3 Điều 10; Các Điều: 13,14,15,18,19,34. 2. Việc tiếp nhận văn bản đến tại Điều 13, 14, 15 | - Nội dung (1) được bãi bỏ và sửa đổi tại [Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 sửa đổi Nghị định số 110/2004/NĐ-CP về công tác văn thư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-09-2010-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-110-2004-ND-CP-cong-tac-van-thu-101236.aspx);- Nội dung (2) không áp dụng đối với các hồ sơ, giấy tờ, tài liệu liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | - Nội dung (1) có hiệu lực từ ngày 01/04/2010- Nội dung (2) có hiệu lực thi hành từ ngày 21/6/2018 |
|  | Nghị định  | 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang | 1. điểm b khoản 1; điểm a khoản 8 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 7; bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo cơ quan thi hành án dân sự thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I tại điểm 10.2 khoản 10 mục I; Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo Thanh tra thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I tại điểm 11.4 khoản 11 mục I; Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh Tư lệnh quân khu tại mục II bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân từ 1,20 hiện nay lên 1,25; Phần ghi chú tại mục II bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.2. Điểm b khoản 2 Điều 7; Mục I Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.3. Điểm a khoản 2 Điều 7; đối tượng áp dụng trong Bảng 2 “Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước4. Điều 5, Điều 7, Điều 11; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) và Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân5. khoản 6 Điều 8 và bảng lương số 5 | - Nội dung (1) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009;- Nội dung (2) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, 2 nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ;- Nội dung (3) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chỉnh phủ;- Nội dung (4) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, 2 Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 của Chính phủ;- Nội dung (5) được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 19 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. | - Nội dung (1) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2009- Nội dung (2) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2012- Nội dung (3) hết hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2013- Nội dung (4) hết hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2016- Nội dung (5) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010 |
|  | Nghị định | 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước |  Khoản 1 Điều 1; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 4; khoản 1, khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 15 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước | 01/01/2014 |
|  | Nghị định | 107/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ [quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-107-2006-ND-CP-xu-ly-trach-nhiem-nguoi-dung-dau-co-quan-to-chuc-don-vi-khi-de-xay-ra-tham-nhung-trong-to-chuc-do-minh-quan-ly-phu-trach-14282.aspx) | 1. Nội dung quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức2. Nội dung quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức 3. Điều 6, 7, khoản 3 Điều 11, Điều 12, 13, 14, 15, 17 | - Nội dung (1) bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;- Nội dung (2) bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;- Nội dung (3) được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 05/7/2011- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 25/5/2012- Nội dung (3) có hiệu lực từ ngày 10/02/2014 |
|  | Nghị định  | 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh cựu chiến binh | Điều 2, Điều 5, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14 | Được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ | 15/01/2017 |
|  | Nghị định | 120/2007/NĐ-CP ngày 23/07/2007 của Chính phủ [hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên.](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-120-2007-ND-CP-huong-dan-Luat-Thanh-nien/53730/noi-dung.aspx) | Điều 20, 21, 22 | Được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 120/2007/NĐ-CP hướng dẫn Luật thanh niên | 20/8/2017 |
|  | Nghị định | 21/2010/NĐ-CP ngày 08/03/2010 của Chính phủ [về quản lý biên chế công chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-21-2010-ND-CP-quan-ly-bien-che-cong-chuc/102041/noi-dung.aspx) | Khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 4 Điều 14, khoản 1 Điều 17 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP | 15/12/2015 |
|  | Nghị định | 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ [quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-24-2010-ND-CP-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-cong-chuc-102412.aspx) | 1. Điều 26; khoản 3, khoản 5 Điều 30; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 392. Điều 453. Điều 4, Điều 5, khoản 2 Điều 7, Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19; khoản 2, 4 Điều 20; khoản 3, 6 Điều 25; khoản 3, 4 Điều 29, Điều 30, 33, 34; khoản 3, 5, 6 Điều 48; khoản 1, 3, 4, 6, 7 Điều 49; khoản 1, 3, 4 Điều 50 | - Nội dung (1) được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;- Nội dung (2) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức;- Nội dung (3) được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 22/10/2010- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 01/8/2015- Nội dung (3) hết hiệu lực từ ngày 15/01/2019 |
|  | Nghị định | 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 [của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-29-2012-ND-CP-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-137919.aspx) | 1. Điều 32, 33, 34, 35, 362. Điều 373. Khoản 2 Điều 4; khoản 3 Điều 6; Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18; khoản 2, 3, 5, Điều 20; Điêu 21; điểm b khoản 1 khoản 3 Điều 29; Điều 30; khoản 4 Điều 38; khoản 2, 3, 6 Điều 45; khoản 1, 2, 3, 4 ĐIều 46; khoản 3, 4, 5 Điều 47; Điều 48; khoản 2 Điều 49 | - Nội dung (1) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;- Nội dung (2) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;- Nội dung (3) được sửa đổi bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 01/9/2017- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 01/8/2015- Nội dung (3) hết hiệu lực từ ngày 15/01/2019 |
|  | Nghị định | 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ [quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-24-2014-ND-CP-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-thuoc-UBND-tinh-TP-truc-thuoc-Trung-uong-225599.aspx) | 1. Khoản 2, khoản 17 Điều 82. Cụm từ “dạy nghề” tại khoản 11 Điều 8 | - Nội dung (1) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;- Nội dung (2) được thay thế bằng cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp  | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 25/9/2017- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 01/7/2015 |
|  | Nghị định | 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ [quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-37-2014-ND-CP-co-quan-chuyen-mon-thuoc-Uy-ban-huyen-quan-thi-xa-thanh-pho-thuoc-tinh-228336.aspx) | 1. Khoản 2, khoản 10 Điều 72. Cụm từ “dạy nghề” tại khoản 5 Điều 7 | - Nội dung (1) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;- Nội dung (2) được thay thế bằng cụm từ “giáo dục nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp | - Nội dung (1) hết hiệu lực thi hành từ ngày 25/9/2017- Nội dung (2) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 |
|  | Nghị định | 85/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ [quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-85-2014-ND-CP-mau-huan-huy-chuong-huy-hieu-ky-niem-chuong-khen-thuong-danh-hieu-thi-dua-248986.aspx) | Tiết c, Khoản 1; Tiết a, Khoản 4 của Điều 41; Tiết c Khoản 1 ; Tiết a, khoản 4 Điều 42 | Được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 101/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 85/2014/NĐ-CP quy định về mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen  | 20/07/2018 |
|  | Nghị định | 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ [về chính sách tinh giản biên chế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-108-2014-ND-CP-chinh-sach-tinh-gian-bien-che-258044.aspx) | Điều 5; sửa đổi điểm c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 6; bổ sung điểm h khoản 1 Điều 6; sửa đổi khoản 5 Điều 6; bổ sung khoản 5, khoản 7 Điều 6; sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 8; bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 12; bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 13; sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 2 Điều 14; sửa đổi khoản 3, 4 Điều 14; sửa đổi Điều 16; sửa đổi, bổ sung khoản 5, ,6, 7 Điều 18; sửa đổi, bổ sung khoản 5, 6, 7 Điều 19; sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 4 Điều 20; sửa đổi, bổ sung khoản 1, 3, 4 Điều 21 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế | 15/10/2018 |
|  | Nghị định | 56/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 [của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-56-2015-ND-CP-danh-gia-va-phan-loai-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-277514.aspx) | Khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 1 Điều 24; điểm b khoản 1 ĐIều 26; điểm b khoản 1 Điều 27; Điều 29 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP | 15/9/2017 |
|  | Nghị định | 123/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ [quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-123-2016-ND-CP-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-Bo-co-quan-ngang-Bo-321514.aspx) | Khoản 1, khoản 2 Điều 19 | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính | 25/9/2017 |
|  | Quyết định | 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban giám sát tài chính quốc gia | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1; khoản 2, khoản 5 Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 15/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ | 01/8/2015 |
|  | Quyết định | 46/2009/QĐ-TTg ngày 31/03/2009 [của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Bệnh viện Hữu Nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khoẻ Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Khoa A11 Viện Y học cổ truyền Quân đội](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Quyet-dinh-46-2009-QD-TTG-quy-dinh-che-do-phu-cap-dac-thu-can-bo-vien-chuc-cong-tac-Benh-vien-Huu-Nghi-Benh-vien-Thong-Nhat-Benh-vien-C-Da-Nang/86891/noi-dung.aspx)  | Điều 1, Điều 2 | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 20/2015/QĐ-TTg ngày 18/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định 46/2009/QĐ-TTg quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Bệnh viện Hữu nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Khoa A11 Viện Y học cổ truyền Quân đội. | 15/8/2015 |
|  | Thông tư | 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước | 1. Khoản 2 Mục III;2. khoản 4, 5 Mục III3. Khoản 8 Mục III | - Nội dung (1) được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27/05/2010 hướng dẫn Nghị định số 92/2009/NĐ-CP chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;- Nội dung (2) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Mục III Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/05/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;- Nội dung (3) được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư 79/2005/TT-BNV hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước | - Nội dung 1 hết hiệu lực từ ngày 01/7/2010- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 06/7/2007- Nội dung (3) hết hiệu lực từ ngày 05/12/2018 |
|  | Thông tư | 83/2005/TT-BNV ngày 10/08/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức. | Mục I | Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với cán bộ, công, viên chức và người lao động | 15/9/2015 |
|  | Thông tư | 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 [Hướng dẫn về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-13-2010-TT-BNV-huong-dan-tuyen-dung-nang-ngach-cong-chuc-118219.aspx) | 1. Khoản 3 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 4; điểm đ khoản 2 Điều 102. Điều 93. Điều 194. Khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 17 | - Nội dung (1) được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 sửa đổi Thông tư số 13/2010/TT-BNV;- Nội dung (2) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 sửa đổi về tiêu chuẩn, nâng ngạch công chức;- Nội dung (3) được bãi bỏ theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BNV ngày 17/3/2013 bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 13/2010/TT-BNV;- Nội dung (4) được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 | - Nội dung (1) có hiệu lực từ ngày 10/12/2012- Nội dung (2) có hiệu lực từ ngày 01/5/2015- Nội dung (3) có hiệu lực từ ngày 01/9/2013- Nội dung (4) có hiệu lực từ ngày 01/10/2017 |
|  | Thông tư | 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 [Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-15-2012-TT-BNV-huong-dan-tuyen-dung-ky-ket-hop-dong-lam-viec-den-bu-171192.aspx) | Điều 6 | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 sửa đỏi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV | 15/10/2015 |
|  | Thông tư | 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ [quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-11-2014-TT-BNV-chuc-danh-ma-so-ngach-tieu-chuan-nghiep-vu-chuyen-mon-cong-chuc-hanh-chinh-256598.aspx) | Sửa đổi, bổ sung điểm h, I khoản 3 và điểm b, c, đ khoản 4 Điều 5; điểm g, h khoản 3 và điểm b, c, đ khoản 4 Điều 6; điểm b, c, d khoản 4 Điều 7; điểm a, c, d khoản 4 Điều 8; điểm a khoản 4 Điều 9; bổ sung Điều 9a; Điều 10 | Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 | 01/10/2017 |
|  | Thông tư  | 04/2012/TT-BNV ngày 31/08/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ [hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-04-2012-TT-BNV-huong-dan-to-chuc-hoat-dong-cua-thon-to-dan-pho-147688.aspx)   | - Sửa đổi, bổ sung các điều: 3, 4, 5, 7, khoản 6 Điều 8, Điều 10, 12, khoản 4 Điều 14- Bổ sung Điều 7a, 8a- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 14; điểm c, đ khoản 1 Điều 8; điểm b, d khoản 1 Điều 9 | Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố | 20/01/2019 |
|  | Thông tư | 03/2013/TT-BNV ngày 16/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ [hướng dẫn Nghị định 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định 33/2012/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 45/2010/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-03-2013-TT-BNV-huong-dan-to-chuc-hoat-dong-va-quan-ly-hoi-186607.aspx) . | Điểm b khoản 1 Điều 7 | Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV hướng dẫn Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. | 08/8/2014 |
|  | Thông tư  | 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014  [của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-17-2014-TT-BNV-xac-dinh-co-quan-to-chuc-thuoc-nguon-nop-luu-tai-lieu-vao-Luu-tru-lich-su-cac-cap-261094.aspx) | Khoản 2 Điều 4. Đính chính lỗi kỹ thuật, thêm điểm c: “Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân. | Được đính chính theo Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV | 06/3/2015 |
|  | Thông tư liên tịch | 23/TTLN năm 1996 ngày 15/01/1996 [Hướng dẫn chế độ công tác và phụ cấp trách nhiệm đối với giáo viên làm tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường phổ thông.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-lien-tich-23-TTLN-huong-dan-cong-tac-phu-cap-trach-nhiem-giao-vien-lam-tong-phu-trach-Doi-TNTP-Ho-Chi-Minh-truong-pho-thong-42572.aspx)  | Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, cử giáo viên làm Tổng phụ trách đội tại Mục I | Được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điêu 6 Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT 08/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. | 24/12/2017 |
|  | Thông tư liên tịch | 81/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 10/08/2005  [Hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với một số ngạch công chức, viên chức mới được bổ sung hoặc có thay đổi về phân loại công chức, viên chức thuộc ngành thủy lợi, giáo dục và đào tạo, văn hóa – thông tin, y tế và quản lý thị trường mới](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-lien-tich-81-2005-TTLT-BNV-BTC-chuyen-xep-luong-cu-sang-moi-ngach-cong-vien-chuc-moi-nganh-thuy-loi-giao-duc-van-hoa-y-te-quan-ly-thi-truong-2787.aspx) | Các quy định về ngạch viên chức đối với giáo viên dạy nghề | Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. | 01/8/2018 |
|  | Thông tư liên tịch | 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 về thực hiện Quyết định 244/2005/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập. | Điểm a khoản 2 mục I | Được sửa đổi bổ sung tại Điều 12 Thông tư số 27/2018/TT-BGDĐT ngày25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 10/12/2018 |
|  | Thông tư liên tịch | 06/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18/6/2008 hướng dẫn Nghị định số 80/2007/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | 1. Khoản 4.4 và 4.6 Mục I;2. Bổ sung điểm 1.3 khoản 1 Mục I; sửa đổi, bổ sung khoản 5 Mục I; sửa đổi tên khoản 1 và sửa đổi, bổ sung điểm 1.1, 1.2 khoản 1 Mục II; sửa đổi, bổ sung tiết đ, điểm 2.1, khoản 2 Mục II; sửa đổi, bổ sung điểm 2.2 khoản 2 Mục II; sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục II; sửa đổi, bổ sung tiết a, điểm 4.3, khoản 4 Mục II; sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất điểm 1.1, khoản 1, Mục III; sửa đổi, bổ sung điểm 1.2, khoản 1 Mục III; bổ sung khoản 6 Mục III; sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Mục IV; sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 | - Nội dung (1) được thay thế bằng Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước- Nội dung (2) được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư liên tịch 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định 80/2007/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 01/8/2014- Nội dung (2) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2012 |
|  | Thông tư liên tịch | 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 25/11/2010  [Hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức ngành tài nguyên và môi trường.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-lien-tich-30-2010-TTLT-BTNMT-BNV-huong-dan-chuyen-xep-ngach-xep-luong-116215.aspx) | 1. Các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức chuyên ngành địa chính2. Các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức chuyên ngành dự báo khí tượng thủy văn3. Các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường4. Các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức chuyên ngành kiểm soát khí tượng thủy văn5. Các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường6. Các quy định về hướng dẫn chuyển xếp ngạch, xếp lương đối với viên chức chuyên ngành trắc địa, bàn đồ | - Nội dung (1) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính;- Nội dung (2) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 54/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự báo khí tượng thủy văn;- Nội dung (3) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên và môi trường;- Nội dung (4) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm soát khí tượng thủy văn;- Nội dung (5) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường;- Nội dung (6) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư liên tịch 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ. | Các quy định hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2016 |
|  | Thông tư liên tịch | 01/2011/TTLT-VPCP-BNV ngày 26/01/2011 [hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-lien-tich-01-2011-TTLT-VPCP-BNV-huong-dan-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-118380.aspx) | Điều 4, Điều 5, Điều 6 | Được bãi bỏ theo khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | 15/02/2015 |
|  | Thông tư liên tịch | 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 [Hướng dẫn Nghị định 54/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-lien-tich-68-2011-TTLT-BGDDT-BNV-BTC-BLDTBXH-huong-dan-Nghi-dinh-54-134823.aspx) | 1. Khoản 1, khoản 2 Điều 1; điểm c khoản 1 Điều 22. Điểm a khoản 3 Điều 1 | - Nội dung (1) được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch 29/2015/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 20/11/2015 sửa đổi Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định 54/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;- Nội dung (2) được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 27/2018/TT-BGDĐT ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định 54/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Thông tư liên tịch 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định 244/QĐ-TTg về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 04/01/2016- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 10/12/2018 |
|  | Thông tư liên tịch  | 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/04/2015 hướng dẫn Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế | [K](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-lien-tich-01-2015-TTLT-BNV-BTC-huong-dan-Nghi-dinh-108-2014-ND-CP-ve-tinh-gian-bien-che-271835.aspx)hoản 2 Điều 13 | Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 67/2017/TT-BTC ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 76/2017/NĐ-CP | 15/8/2017 |
|  | Quyết định | 77/2004/QĐ-BNV ngày 03/11/2004 [Ban hành mã số các ngạch công chức chuyên ngành quản lý thị trường và một số ngạch viên chức văn hoá – thông tin](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-77-2004-QD-BNV-ma-so-ngach-cong-chuc-chuyen-nganh-quan-ly-thi-truong-ngach-vien-chuc-van-hoa-thong-tin/52550/noi-dung.aspx)  | Điều 1 | Được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điêu 10 Thông tư số 02/2015/TT-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức quản lý thị trường | 01/5/2015 |
|  | Quyết định | 61/2005/QĐ-BNV ngày 15/06/2005 [Ban hành tạm thời chức danh và mã số ngạch một số ngạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo, văn hoá – thông tin](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-61-2005-QD-BNV-chuc-danh-ma-so-ngach-vien-chuc-nganh-giao-duc-dao-tao-van-hoa-thong-tin/2292/noi-dung.aspx)  | 1. Các quy định về chức danh và mã số ngạch viên chức giáo viên trung học phổ thông2. Ngạch viên chức phương pháp viên | - Nội dung (1) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;- Nội dung (2) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 03/11/2015- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 15/8/2016 |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2014**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản** | **Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực**  | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** |
|  | Nghị định  | 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn | Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP  | Được thay thế bằng Điểm c Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách; | 01/01/2010 |
|  | Nghị định | 35/2005/NĐ-CP ngày 17/03/2005 của Chính phủ [về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-35-2005-ND-CP-xu-ly-ky-luat-can-bo-cong-chuc-52933.aspx) | 1. Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức2. Quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức  | - Nội dung (1) bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;- Nội dung (2) bị bãi bỏ theo quy địnhtại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 05/7/2011- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 25/5/2012 |
|  | Nghị định  | 157/2005/NĐ-CP  ngày 23/12/2005 của Chính phủ quy định chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài | Điều 1; khoản 3 Điều 6; Điều 9 | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 48/2012/NĐ-CP ngày 04/6/2012 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 157/2005/NĐ-CP quy định chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài | 01/8/2012 |
|  | Nghị định  | 83/2006/NĐ-CP ngày 17/08/2006  [của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại,giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-83-2006-ND-CP-trinh-tu-thu-tuc-thanh-lap-to-chuc-lai-giai-the-to-chuc-hanh-chinh-to-chuc-su-nghiep-nha-nuoc-13592.aspx) | Các quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp nhà nước  | Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp nhà nước được bãi bỏ tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | 15/8/2012 |
|  | Nghị định | 118/2006/NĐ-CP ngày 10/10/2006 của Chính phủ [về việc xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-118-2006-ND-CP-xu-ly-trach-nhiem-vat-chat-doi-voi-can-bo-cong-chuc-14612.aspx) | Những quy định về xử lý trách nhiệm vật chất đối với viên chức | Bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức | 25/5/2012 |
|  | Nghị định | 103/2007/NĐ-CP ngày 14/06/2007 của Chính phủ [quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-103-2007-ND-CP-trach-nhiem-nguoi-dung-dau-co-quan-to-chuc-don-vi-trach-nhiem-cua-can-bo-cong-vien-chuc-trong-tiet-kiem-chong-lang-phi-21298.aspx) | 1. Những quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức2. Những quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức | - Nội dung (1) bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;- Nội dung (2) bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức | - Nội dung (1) hết hiệu lực thi hành từ ngày 05/7/2011- Nội dung (2) hết hiệu lực thi hành từ ngày 25/5/2012 |
|  | Nghị định | 143/2007/NĐ-CP ngày 10/09/2007 của Chính phủ [về thủ tục thực hiện nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện nghỉ hưu](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-143-2007-ND-CP-thu-tuc-thuc-hien-nghi-huu-doi-voi-can-bo-cong-chuc-du-dieu-kien-nghi-huu-55070.aspx) | 1. Quy định về thủ tục thực hiện nghỉ hưu đối với công chức 2. Quy định về thủ tục thực hiện nghỉ hưu đối với viên chức  | - Nội dung (1) được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;- Nội dung (2) được thay thế tại khoản 3 Điều 51 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | - Nội dung (1) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2010- Nội dung(2) hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2012 |
|  | Nghị định | 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ [quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-158-2007-ND-CP-danh-muc-vi-tri-cong-tac-thoi-han-dinh-ky-chuyen-doi-vi-tri-cong-tac-doi-voi-can-bo-cong-chuc/57286/noi-dung.aspx) | Điều 2, khoản 1 Điều 3, Điều 4, Điều 7, khoản 1 Điều 11 | Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP | 20/12/2013 |
|  | Nghị định | 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã | Điểm c, khoản 1 Điều 5; Điều 14; Điều 16; Điều 19 | Được thay thế bằng Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 sửa đổi Nghị định số 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách | 01/6/2013 |
|  | Nghị định | 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội | - Điểm b khoản 6 Điều 6; Điều 9, Điều 13, Điều 27;- Bổ sung Điều 25a;- Bãi bỏ khoản 3 Điều 7 | Được sửa đổi, bố sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội | 01/6/2012 |
|  | Quyết định  | 168/2007/QĐ-TTg ngày 05/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ [quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-168-2007-QD-TTg-Quy-che-hoat-dong-cua-Hoi-dong-Thi-dua-Khen-thuong-Trung-uong-57915.aspx)  | Khoản 2 Điều 8  | Được sửa đổi tại Quyết định số 82/2009/QĐ-TTg sửa đổi khoản 2 Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương kèm theo Quyết định 168/2007/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành | 15/07/2009 |
|  | Thông tư | 02/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ [hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-02-2005-TT-BNV-huong-dan-thuc-hien-che-do-phu-cap-chuc-vu-lanh-dao-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-52773.aspx)  | - Điểm c2 điểm d2 khoản 2 Mục II; khoản 2 Mục IV | Được sửa đổi, bổ sung tại Mục II của Thông tư 83/2005/TT-BNV ngày 10/08/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công nhân viên chức | 10/9/2005 |
|  | Thông tư | 130/2005/TT-BNV ngày 07/12/2005 [Hướng dẫn thực hiện Nghị định 54/2005/NĐ-CP về chế độ thôi việc, chế độ bồi thường chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-130-2005-TT-BNV-che-do-thoi-viec-boi-thuong-chi-phi-dao-tao-can-bo-cong-chuc-huong-dan-thuc-hien-Nghi-dinh-54-2005-ND-CP-7140.aspx)  | 1. Quy định về thôi việc, bồi thường chi phí đào tạo2. Mục III  | - Nội dung (1) được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19 Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức- Nội dung (2) được bãi bỏ theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 15/02/2013- Nội dung (2) hết hiệu lực từ ngày 11/3/2011 |
|  | Thông tư | 02/2009/TT-BNV19/3/2009Hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường | Khoản 3, khoản 4 Điều 5  | Được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 04/2009/TT-BNV ngày 29/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ | 01/4/2009 |
|  | Thông tư liên tịch | 17/1999/TTLT-BLĐTBXH- BTC-BTCCBCP ngày 21/07/1999 [Hướng dẫn NĐ 23/1999/NĐ-CP về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-lien-tich-17-1999-TTLT-BLDTBXH-BTC-BTCCBCP-che-do-quan-nhan-can-bo-chong-my-cu-lai-mien-Nam-sau-Hiep-dinh-Gionevo-huong-dan-23-1999-ND-CP-45483.aspx) | Đối tượng áp dụng | Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 13/2002/TT- BLĐTBXH ngày 10/09/2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội bổ sung Thông tư liên tịch số 17/1998/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP hướng dẫn thi hành NĐ 23/1999/NĐ-CP về chế độ đối với quân nhân, cán bộ di chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng vàquân nhân, cán bộ được Đảng cử lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 | 10/9/2002 |
|  | Thông Tư liên tịch | 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 Hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức | Hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã | Được bổ sung theo quy định tại Thông tư lên tịch số 82/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 10/08/2005 sửa đổi Thông Tư Liên Tịch 01/2005/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức | 10/9/2005 |
|  | Thông tư liên tịch | 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05/06/2006 [hướng dẫn Nghị định 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-lien-tich-12-2006-TTLT-BKHCN-BTC-BNV-co-che-tu-chu-tu-chiu-trach-nhiem-cua-to-chuc-khoa-hoc-cong-nghe-cong-lap-12412.aspx) | - Bổ sung điểm đ, e, g khoản 2 Mục I- Sửa đổi khoản 4, khoản 5, khoản 6 Mục I; khoản 1, điểm a, b khoản 4 Mục II; điểm a, b khoản 1 Mục III; khoản 2 Mục IV; khoản 1, khoản 2 Mục VII; khoản 1 Mục VIII; khoản 3 Mục XII  | Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 26/12/2011 | 15/3/2012 |
|  | Thông tư liên tịch | 29/2006/TTLT-BNG-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 08/11/2006  [Hướng dẫn Nghị định 157/2005/NÐ-CP về chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-lien-tich-29-2006-TTLT-BNG-BNV-BTC-BLDTBXH-che-do-can-bo-cong-chuc-cong-tac-nhiem-ky-tai-Co-quan-Viet-Nam-o-nuoc-ngoai-15468.aspx) | 1. Bảng V – Phụ lục II2. Phụ lục I | - Nội dung (1) được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2013/TTLT-BNG-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 08/05/2013 hướng dẫn Nghị định 48/2012/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 157/2005/NĐ-CP quy định chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;- Nội dung 2 được bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch 01/2010/TTLT-BNG-BNV-BTC- BLĐTBXH ngày 27/04/2010 sửa đổi Thông tư liên tịch 29/2006/TTLT-BNG-BNV-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định 157/2005/NĐ-CP về mức sinh hoạt phí tối thiểu tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. | - Nội dung (1) hết hiệu lực từ ngày 22/6/2013- Nội dung (2) có hiệu lực từ ngày 11/6/2010 |
|  | Thông tư liên tịch | 06/2007/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 27/03/2007 [Hướng dẫn Nghị định 61/2006/NĐ-CP về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-lien-tich-06-2007-TTLT-BGDDT-BNV-BTC-chinh-sach-doi-voi-nha-giao-can-bo-quan-ly-giao-duc-55826.aspx) | Điểm b khoản 2 Mục I | Được thay thế theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch 35/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC ngày 19/09/2013 hướng dẫn Nghị định 19/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 61/2006/NĐ-CP về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. | 03/11/2013 |
|  | Thông tư liên tịch | 01/2008/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC-BNV15/01/2008 [Hướng dẫn chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi phục vụ trong Công an nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân chuyển sang công nhân, viên chức Công an nhân dân.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-lien-tich-01-2008-TTLT-BCA-BLDTBXH-BTC-BNV-huong-dan-thuc-hien-che-do-chinh-sach-doi-voi-si-quan-ha-si-quan-CAND-nghi-huu-64127.aspx) | Mục V | Được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC-BNV ngày 15/07/2010 hướng dẫn Nghị định 59/2010/NĐ-CP sửa đổi về chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân nghỉ hưu, hy sinh, từ trần quy định Nghị định số 43/2007/NĐ-CP hướng dẫn Luật Công an nhân dân. | 29/8/2010 |
|  | Quyết định | 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/06/2007 [Ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-06-2007-QD-BNV-thanh-phan-ho-so-can-bo-cong-chuc-mau-bieu-quan-ly-ho-so-can-bo-cong-chuc-54380.aspx)  | Mẫu sơ yếu lý lịch 02a-BNV/2007  | Được thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức | 21/10/2008 |